

TAND HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 14/2017/HN&GD-ST
 Ngày: 28/7/2017
 “V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Kiều Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Công

2/ Bà Phạm Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 05 năm 2017 “Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2017, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Cù Văn T, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Xóm B, thôn ĐL, xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: thôn ĐL, Xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm B, thôn ĐL, xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, anh Cù Văn T (Nguyên đơn) trình bày:

Anh T và chị Nguyễn Thị H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S vào ngày 30/01/2002. Quá trình sống chung giữa anh và chị H có hai con chung: Cù Văn K, sinh ngày 11/10/2002 và Cù Thị Kim T, sinh ngày 08/8/2008, hiện nay hai con đang ở với anh. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2011 thì chị H tỏ vẻ không muốn làm ăn và sinh sống cùng với anh mà thích ăn rồi cưỡi xe đi chơi, anh T có khuyên giải thì chị H đòi ly hôn nhưng anh vẫn cố gắng nhẫn nhịn làm ăn nuôi con. Đến ngày 17/6/2014 trong lúc anh đi làm không có nH thì chị H dọn đồ lấy hết đồ đạc trong nH rồi bỏ đi, để lại hai con cho anh nuôi, từ ngày chị đi chị không một lần về quê thăm con. Anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích và đến nay cũng không có một tin tức gì. Để ổn định cuộc sống lo cho

các con nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Cù Văn K, sinh ngày 11/10/2002 và Cù Thị Kim T, sinh ngày 08/8/2008, hiện nay hai con đang ở với anh T. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con vì để đảm bảo cho con phát triển về mọi mặt, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm./.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H:

Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2017/QĐST-DS ngày 14/3/2017, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật;

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do, quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tuy nhiên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là không tuân thủ theo Điều 227 và Điều 241 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, riêng bị đơn chấp hành không đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đại diện Viện kiểm sát thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho anh Cù Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ con chung: Xét thấy chị Nguyễn Thị H bị mất tích nên để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt cho hai cháu Cù Văn K, sinh ngày 11/10/2002 và Cù Thị Kim T, sinh ngày 08/8/2008 đề nghị Tòa án tiếp tục giao hai cháu cho anh Cù Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, về cấp dưỡng anh T không yêu cầu nên không xét.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu nên không xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Cù Văn T Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 “về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Đối với Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2017/QĐST-DS ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn nên anh Cù Văn T được quyền yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn đề nghị hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vì vắng mặt chị H lần thứ nhất. Tuy nhiên sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H vì Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục: niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và làm việc với chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, chị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên việc hoãn phiên tòa không có ý nghĩa giải quyết trong vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cù Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 30/01/2002 là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng theo lời trình bày của anh T và qua thu thập chứng cứ thì xác định vợ chồng anh T, chị H trong quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn rất nặng nề, hai bên thường xuyên cãi vã, xô xát nhau, đến ngày 17/6/2014 chị H bỏ đi cho đến nay không một lần về địa phương. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng như về tình nghĩa vợ chồng, về nghĩa vụ vợ chồng sống chung với nhau trong thời kỳ hôn nhân làm cho hôn nhân của anh T và chị H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận cho anh Cù Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh T, chị H có 02 con chung là Cù Văn K, sinh ngày 11/10/2002 và Cù Thị Kim T, sinh ngày 08/8/2008. Xét thấy, hiện nay chị H bị mất tích, qua chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án cho thấy từ khi chị H bỏ đi anh T nuôi hai con tốt nên để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của hai cháu cần giao cho anh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cũng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu nên không xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn).

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về đề nghị hoãn phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận, về phần giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, 35, 147, 235, 241, 264 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng Điều 56, 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận anh Cù Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2/ Về quan hệ con chung: Giữa anh T và chị H có 02 con chung là Cù Văn K, sinh ngày 11/10/2002 và Cù Thị Kim T, sinh ngày 08/8/2008

Giao hai cháu Cù Văn K, sinh ngày 11/10/2002 và Cù Thị Kim T, sinh ngày 08/8/2008 cho anh Cù Văn T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên; cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), anh Cù Văn T có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước nhưng anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0002206 ngày 05/5/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã C;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Kiều Trung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Lãnh;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Phong

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Bên

Bùi Quốc Thìn

Lê Quốc Phong

